TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HS-ST
Ngày: 29-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và bà Hoàng Thị Khánh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST - HS ngày 28 tháng 08 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 214/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/10/1997, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn D, họ và tên mẹ: Trình Thị H. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Trú tại: K, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 23/5/2023, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. T gọi điện thoại cho người đàn ông tên

S (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến, S nói T đến trước phòng khám Y thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giao ma túy và tiền. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển kiểm soát 37F2-877.96 đi đến nơi hẹn. T đưa cho S số tiền 500.000 đồng, S cầm tiền và đưa cho T 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa 05 viên ma túy hồng phiến. T cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Về đến nhà, T lấy từ trong gói ma túy ra 02 viên và sử dụng hết, còn lại 03 viên ma túy T gói lại vào bao nilong màu trắng rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F2-877.96 đi đến K + 200 Quốc lộ A thuộc Khối Nam, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu thuộc Phòng C Công an tỉnh N kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 03 viên ma túy hồng phiến. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Văn T về trụ sở Công an huyện D để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D vào hồi 01 giờ 45 phút ngày 24/5/2023 và Bản kết luận giám định số 546 ngày 27/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine,

- 03 viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 0,25 gam.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS-DC ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 10 tháng đến 11 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 02 viên ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,15 gam, là vật chứng còn lại thu của Nguyễn Văn T sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu hóa giá để nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu đen đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T, là chiếc điện thoại mà bị cáo T sử dụng làm phương tiện để mua ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo sau khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 23/5/2023, tại Km 418+200 Quốc lộ A thuộc khối N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu thuộc Phòng C Công an tỉnh N kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi thực hiện của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm

băng hoại đạo đức, lối sống, tuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội; gia đình có bà ngoại là Dân quân hỏa tuyết được Bộ chứng nhận; quá trình sinh sống tại địa phương có công trong việc vận động người dân ủng hộ vật chất và tinh thần trong việc chống dịch bệnh Covid - 19 và vận động ủng hộ cho người dân bị lũ, lụt ở huyện T và huyện K, được chính quyền địa phương nghi nhận, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào cha mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,15 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại thu của Nguyễn Văn T sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu đi giám định, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động S1 A03, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei1: 354076270057385; Imei2: 354860820057387 thu của Nguyễn Văn T, là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để mua ma túy nên cần tịch thu, hóa giá để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về nội dung liên quan khác:

Đối với người đàn ông tên S là người bán ma túy cho Nguyễn Văn T (Theo lời khai của T), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không có căn cứ để xác minh, xử lý. Khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 37F2-877.96, là xe của bà Trình Thị H. Bà H không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký của cán bộ tham gia, bị cáo Nguyễn Văn T và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An, bên trong có chứa 02 (Hai) viên ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,15 gam; 01 (Một) gói nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Văn T sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu, hóa giá 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A03, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei1: 354076270057385; Imei2: 354860820057387 thu của Nguyễn Văn T để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang lưu tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và phiếu nhập kho ngày 28/8/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thanh Minh